**CHỦ ĐỀ : QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN**

**Bài 11: EM YÊU QUÝ ĐỒNG TIỀN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thể hiện được các thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc bảo quản và tiết kiệm tiền.

- Biết cách bảo quản, tiết kiệm tiền: mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh,... đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình.

- Biết nhắc nhở bạn bè chi tiêu tiết kiệm.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực Chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi **“ Đi chợ ”**  + GV nêu tên trò chơi  + GV HD luật chơi: Sắm vai 1 người bán hàng sử dụng một số thẻ ghi giá tiền mặt hàng và 2 người đi chợ sử dụng một số thẻ ghi mệnh giá tiền với số lượng giống nhau. Trong cùng thời gian người nào sử dụng hết số tiền mà mua được số hàng hợp lí hơn sẽ thắng.  + GV tổ chức cho HS tham gia chơi  + GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động và dẫn nhập vào bài học. | | - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Thể hiện được các thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc bảo quản và tiết kiệm tiền.  + Biết cách bảo quản, tiết kiệm tiền.  + Biết nhắc nhở bạn bè chi tiêu tiết kiệm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV yêu cầu các nhóm đọc và trả lời câu hỏi:  Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào dưới đây? Vì sao?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi  + Đồng tình với ý kiến: d,e,g.  Vì: Cân nhắc rất kĩ tiền tiết kiệm để mua đồ chơi; tiếp tục sử dụng các vật dụng còn đảm bảo chức năng; xếp ngay ngắn các tờ tiền là biểu hiện của việc biết bảo quản và tiết kiệm tiền.  + Không đồng tình với ý kiến a,b,c.  Vì: Hoa, Nam, Ngọc chưa thực hiện được các biểu hiện của việc biết bảo quản và tiết kiệm tiền.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời các nhóm đọc ý kiến trong SGK và bày tỏ quan điểm đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và bày tỏ quan điểm.  + Đồng tình với các ý kiến a, b, c: Mua sắm quần áo, đồ chơi, quà bánh,... đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình chính là thể hiện việc quý trọng đồng tiền. Biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình, tiết kiệm tiền là quý trọng đồng tiền.  + Không đồng tình với ý kiến d: Mặc dù trẻ em chưa làm ra tiền nhưng cũng phải biết quý trọng tiền vì tiền là công sức lao động vất vả của người thân.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Xử lí tình huống (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và đưa ra lời khuyên, định hướng cách ứng xử phù hợp.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng giải quyết các tình huống.  - GV mời HS phát biểu câu trả lời  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Đọc tình huống và nêu cách đưa ra lời khuyên, định hướng cách ứng xử phù hợp.  + TH1: Khuyên Hùng không nên sử dụng tiền lì xì vào nhu cầu giải trí tại một thời điểm nhiều như vậy; Hùng nên chia nhỏ Tiền lì xì vào các cần thiết, nếu chưa cần thiết thì hãy tiết kiệm.  + TH2: Khuyên Kim không nên xin mẹ mua bộ khác vì bộ đồ mẹ mới mua vẫn còn mới, không mặc bộ đồ mẹ mua sẽ gây lãng phí.  + TH3: Em sẽ nói với mẹ là em chưa cần vì em đã có hai cái mũ và còn dùng tốt.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm và kể một câu chuyện về quý trọng tiền để tiết 3 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |